Bảng màu ánh kim



Màu ánh kim

#D4AF37

Champagne
#F7E7CE
247, 231, 206

Bạch kim (platinum)
#E5E4E2
229, 228, 226

Vàng gold
#FFD700
255, 215, 0

Bạc (silver)
#C0C0C0
192, 192, 192

Vàng kim (metallic gold)
#D4AF37
212, 175, 55

Vàng hoa cúc
#DAA520
218, 165, 32

Đồng thau (brass)
#B5A642
181, 166, 66

Đồng thiếc (bronze)
#CD7F32
205, 127, 50

Vàng hồng (rose gold)
#B76E79
183, 110, 121

Vàng đồng (copper)
#B87333
184, 115, 51

Xám thép (gunmetal)
#2A3439
42, 52, 57